

VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VÙNG CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO (THỜI KỲ 1945-1975)

TS NGUYỄN THỊ KIM THANH*

Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu, nhân dân ta đã phải đương đầu với thực dân Pháp và nhiều nhóm phản động, tay sai, trong đó có những phần tử phản động đội lốt tôn giáo, âm mưu chống phá chính quyền cách mạng mới được thành lập. Tình hình chính trị, tôn giáo trên thế giới và ở nước ta trong những năm này có những diễn biến khá phức tạp. Đặc biệt là từ sau năm 1954, đất nước ta bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng CNXH, gánh vác vai trò là hậu phương cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, cùng tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đề lãnh đạo thực hiện thành công nhiệm vụ trên, Đảng phải vững mạnh, đủ sức lãnh đạo quân và dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Đảng mạnh do các tổ chức đảng từ cơ sở vững mạnh. Chính vì vậy, trong 30 năm lãnh đạo đất nước tiến hành chiến tranh cách mạng, Đảng ta đã từng bước tiến hành củng cố, xây dựng tổ chức, đề các cơ sở đảng vững mạnh,

đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. Trong thời kỳ này, tổ chức cơ sở đảng ở các vùng có đông đồng bào Công giáo còn nhiều yếu kém, trong khi nhiệm vụ giáo dục nhân dân, đấu tranh với các thế lực phản động đội lốt tôn giáo lừa bịp nhân dân, chia rẽ nhân dân với Đảng và chính quyền, lãnh đạo phát triển kinh tế- xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Công giáo hết sức nặng nề và phức tạp. Đảng ta nhận định: "... cơ sở Đảng chưa vững hoặc chưa có trong các vùng Công giáo Bắc Bộ, Trung Bộ"¹. Trong báo cáo tình hình của Đảng năm 1948 đã nêu tỷ lệ đảng viên trong cộng đồng dân cư và tỷ lệ đảng viên là người Công giáo so với tổng số đảng viên còn thấp: "Đảng phát triển rất chậm ở các vùng Công giáo: Thái Bình có 10 vạn giáo dân mà chỉ có 20 đồng chí, Thanh Hóa có 20 đồng chí trong số 3 vạn giáo dân. Ninh Bình là nơi có nhiều đồng bào Công giáo nhất mà số đồng chí cũng vèn vèn có hơn 2 chục người"². Nhiều nơi có đông đồng bào Công giáo nhưng tổ chức cơ sở đảng lại quá yếu hoặc không có. Do thiếu đảng viên người Công giáo nên thiếu cầu nối giữa Đảng với đồng bào Công giáo; Công tác lãnh đạo, vận động quần chúng và

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

cùng cơ sở chính trị, làm thất bại âm mưu của bọn phản động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá chính quyền gặp nhiều khó khăn.

Về nguyên nhân công tác phát triển đảng viên chậm, thậm chí hầu như không được tiến hành, nhất là ở vùng Công giáo, Đảng ta nhận định, một số nơi tư tưởng chưa thông suốt, còn ngại khó, còn định kiến; việc vận dụng tiêu chuẩn kết nạp người theo đạo vào Đảng vẫn còn biểu hiện cứng nhắc, chưa thật phù hợp: "tư tưởng ngại khó còn khá phổ biến, nhất là ở những nơi cơ sở yếu, nơi có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa... ở nhiều địa phương việc vận dụng tiêu chuẩn phát triển đảng viên ở những vùng Thiên chúa giáo còn lúng túng, bên cạnh những biểu hiện khắt khe, hẹp hòi, vẫn còn những biểu hiện lỏng lẻo"³. Do những hạn chế trong nhận thức, nhiều nơi chưa đề ra kế hoạch phát triển đảng viên Công giáo, không phân công đảng viên giúp đỡ tạo nguồn, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp vào Đảng. Những quần chúng có đạo tích cực đã rất khó khăn mới vượt qua được sự khác biệt về thế giới quan tôn giáo, những ràng buộc của giáo lý và quan hệ gia đình, họ hàng thân tộc. Nếu tổ chức đảng thiếu tin tưởng, thậm chí có thái độ nghi ngại họ, không chủ động gần gũi giác ngộ, dìu dắt họ, thì không có nguồn để phát triển.

Trước tình hình trên, trong các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng thời kỳ này, Trung ương đều đề cập đến công tác phát triển đảng viên, đặc biệt là ở những vùng tôn giáo. Một vấn đề gấp rút đặt ra cho các tổ chức cơ sở đảng ở các xã có đông đồng bào

theo tôn giáo nói chung, theo Công giáo nói riêng, thời kỳ này là vừa tăng nhanh số lượng đảng viên, tỷ lệ đảng viên so với dân cư, vừa nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là chất lượng chính trị và khả năng tiến hành công tác vận động nhân dân. Đảng ta chỉ rõ, các cấp ủy phải có kế hoạch thật tỷ mỉ để phát triển đảng viên cho từng địa phương, trong từng thời gian. Việc kết nạp đảng viên mới trong đồng bào Công giáo cần đầy mạnh, nhưng phải đảm bảo chất lượng, theo đúng đường lối giai cấp. Điều kiện phát triển đảng viên mới trong đồng bào Công giáo "vẫn theo điều kiện chung do Trung ương quy định. Nhưng đối với tín ngưỡng phần nào họ còn muốn đi lễ, cầu kinh đơn thuần thì vẫn có thể chậm chước, qua giáo dục và đấu tranh thực tế sẽ lần lần giải quyết cho họ một cách triệt để hơn. Song họ phải hiểu Đảng, thực tế đấu tranh cho Đảng"⁴. Quan điểm này vẫn giữ vững lập trường giai cấp, tính đảng, nhưng mở ra hướng rất quan trọng cho công tác phát triển đảng viên. Phát triển đảng viên mới trong đồng bào Công giáo tuy khó khăn, nhưng nếu chú ý phát động tư tưởng đầy đủ cho đối tượng phát triển thì vẫn có thể kết nạp được. Đảng ta cũng khẳng định: "Những nơi có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa hiện nay lực lượng đảng còn ít, tuy mức độ phát triển đảng không thể yêu cầu như nhiều nơi khác, nhưng phải có biện pháp tích cực và kiên trì để xây dựng được cơ sở đảng thật vững vàng"⁵. Nơi nào có đông đồng bào Công giáo, cần đặc biệt giáo dục và hướng dẫn công tác cho đảng viên Công giáo, xây dựng cơ sở đảng ở những nơi đó. Trung ương còn hướng

dẫn khá cụ thể: những đối tượng kết nạp Đảng ở những nơi chưa có tổ chức cơ sở đảng thì cần chú trọng bồi dưỡng các cán bộ ngoài đảng, làm cho họ trở thành nòng cốt, có liên hệ tốt với quần chúng, đến lúc họ đủ tiêu chuẩn thì kết nạp vào Đảng; những nơi đã có tổ chức cơ sở đảng thì nhằm vào tầng lớp thanh niên Công giáo; bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện, thử thách họ trong các phong trào, từ đó lựa chọn những thanh niên ưu tú để kết nạp vào Đảng. Để có cơ sở lựa chọn đúng những người tiêu biểu trong phong trào quần chúng, cần nỗ lực xây dựng, phát triển mạnh mẽ các tổ chức quần chúng, gây dựng phong trào, giáo dục những quần chúng tốt trở thành những người trung kiên của phong trào, xem xét và thẩm tra kỹ đối tượng kết nạp, khi có đủ điều kiện thì kết nạp họ vào Đảng. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng là phải có nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm đối tượng là người theo tôn giáo. Phải giáo dục cho họ hiểu tương đối cơ bản về Đảng; hiểu được rằng, muốn có đóng góp cho dân tộc và nhân dân thì phải tham gia các tổ chức và phong trào đấu tranh cách mạng; hiểu rõ những âm mưu thâm độc của bọn phản động đội lốt tôn giáo; hiểu đúng về chính sách tôn giáo của Đảng. Đó là cơ sở để họ có ý thức phấn đấu vào Đảng, bảo vệ Đảng, giữ bí mật cho Đảng mà không cắt đứt mối quan hệ với quần chúng giáo dân. Để có nhiều đối tượng lựa chọn kết nạp Đảng, cần phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong đồng bào theo đạo, nhất là các tổ chức Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Thông qua các phong trào quần

chúng do các đoàn thể này phát động và tổ chức mà lựa chọn ra những người tiêu biểu, sau đó giáo dục, bồi dưỡng chính trị cho họ. Đây là con đường tốt nhất để mở rộng không ngừng số đối tượng kết nạp Đảng. Những xã có nhiều đồng bào Công giáo mà đảng bộ xã không đủ sức lãnh đạo, không phát triển được đảng viên và cốt cán là người Công giáo thì tỉnh hoặc huyện phải phái cán bộ có năng lực về củng cố tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến rõ nét trong vấn đề phát triển đảng viên mới là người Công giáo.

Việc kết nạp đảng viên là người có đạo không chạy theo số lượng, mà phải đảm bảo chất lượng; phát triển đảng viên trong đồng bào Công giáo phải hết sức thận trọng. Muốn làm tốt công tác này, các cấp ủy đảng cần nghiên cứu kỹ các chỉ thị của Trung ương, nghiên cứu kinh nghiệm kết nạp đảng viên ở vùng Công giáo mà Ban Tổ chức Trung ương đã đúc kết. Việc kết nạp đảng viên người có đạo không nhất thiết đều phải công khai và cũng không bắt buộc họ sau khi vào Đảng không được đi lễ nhà thờ. Trong Chỉ thị của Ban Bí thư nêu rõ: "Kết nạp phải bí mật, không để quần chúng và nhiều đảng viên trong chi bộ biết, chỉ chi ủy và một vài đảng viên có liên quan công tác biết. Sau khi kết nạp phải giáo dục cho họ giữ bí mật việc tham gia Đảng và hoạt động cho Đảng"⁶. Sau khi kết nạp người Công giáo vào Đảng, cần có nội dung giáo dục thiết thực cho đảng viên dự bị, như giáo dục cho họ có thái độ đúng với tôn giáo và các giáo hữu; giáo dục thêm chính sách về tôn giáo và kinh nghiệm đấu tranh với những kẻ phản động đội lốt tôn giáo; nhiệm

vụ của người đảng viên đối với Đảng là lãnh đạo quần chúng đấu tranh với âm mưu của bọn phản động lợi dụng tôn giáo. Căn cứ vào Chính cương và Điều lệ của Đảng mà soạn tài liệu học tập thích hợp với trình độ đảng viên ở cơ sở vùng đồng bào Công giáo.

Đây mạnh phát triển đảng viên vùng đồng bào Công giáo, nhưng Đảng ta cũng khẳng định, đối với những người sau đây nhất quyết không kết nạp vào Đảng: "Những người cầm đầu các tổ chức quần chúng có tính chất chính trị của địch như Thanh niên chống cộng, tổ chức Phật giáo chống cộng.v.v."⁷. Đồng thời, những đảng viên tham gia các tổ chức phản động, làm hại nhân dân, bị nhân dân oán ghét thì kịp thời khai trừ khỏi Đảng.

Thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam đã khẳng định: Công tác phát triển đảng viên trong vùng có đông đồng bào Công giáo được thực hiện có kết quả, thông qua đội ngũ đảng viên gốc giáo, Đảng trực tiếp lãnh đạo, vận động quần chúng giáo dân đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Qua đó, đồng bào Công giáo đã đóng góp một phần quan trọng vào những thắng lợi vĩ đại trong 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, T.9, tr.280

2. *Sđđ*, T.10, tr.126-127

3, 5, 7. *Sđđ*, T. 27, tr. 70-71, 75, 81-82

4. *Sđđ*, T. 16, tr. 445-446

6. *Sđđ*, T.17, tr. 202-203.

VỀ MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG...

(Tiếp theo trang 31)

tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân hằng hái, tự giác *học tập* tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, công phu của mỗi cá nhân và tập thể. Đó là quá trình vừa học tập, vừa tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh với thói quen đạo đức lạc hậu, hình thành, phát triển đạo đức mới XHCN. Với ý nghĩa chiến lược lâu dài xây dựng con người mới XHCN, xây dựng nền tảng đạo đức XHCN và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình hiện nay. Thiết nghĩ nếu mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, trước hết là tổ chức Đảng, nhận thức đúng đắn tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của Cuộc vận động, giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa *học tập* và *làm theo* tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhất định Cuộc vận động của chúng ta sẽ đem lại kết quả như mong muốn, tạo ra một nền tảng đạo đức XHCN bền vững, làm cơ sở giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH đất nước thành công.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.6, tr.50, 50

3. *Sđđ*, T.11, tr.331

4. *Sđđ*, T.9, tr.293

5. *Sđđ*, T.12, tr.438.